

Những cách định nghĩa đa chiều cho khái niệm “Media”

● TS NGUYỄN TRUNG THÀNH

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Xét về mặt ngữ nghĩa, thuật ngữ tiếng Latinh “Media” mang nghĩa gốc là “trung gian”, có thể là người, vật trung gian, môi trường trung gian. Tuy vậy, trên thực tế ở nước ta, khái niệm Media lại được hiểu rất rộng là truyền thông nói chung, mang tính chất bao trùm và thường là gắn liền với khái niệm truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện, có lúc lại được hiểu đơn giản như một thuật ngữ trong kho từ vựng đời thường. Từ thực tiễn của việc thiếu vắng một định nghĩa khoa học tương đối trọn vẹn cho khái niệm “Media” tại Việt Nam, tác giả bài viết giới thiệu và hệ thống hóa các cách hiểu, các lát cắt nghiên cứu khác nhau trên thế giới về khái niệm này để có thêm những căn cứ nhất định khi xét đến và sử dụng khái niệm “Media”.

1. Đặt vấn đề

“Media” vốn là một thuật ngữ có nguồn gốc tiếng Latinh và được du nhập vào Việt Nam từ đầu những năm 2000 trở lại đây. Tại Việt Nam, “media” thường được sử dụng như một từ đồng nghĩa cho khái niệm truyền thông. Ví dụ điển hình nhất cho cách hiểu này là việc, rất nhiều các công ty hoạt động trong lĩnh vực truyền thông thường gắn thuật ngữ Media vào tên gọi quốc tế của mình, chẳng hạn như Tập đoàn truyền thông Thanh niên - Thanh niên Media Corporation, hay Tổng công ty Truyền thông trực thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam với tên viết tắt là VNPT - Media.

Xét về mặt ngữ nghĩa, thuật ngữ tiếng Latinh “Media” mang nghĩa gốc là “trung gian”, có thể là người/vật trung gian, môi trường trung gian. Từ đây, người ta có thể hiểu rộng ra, media là phương tiện, dụng cụ hoặc công cụ. Nếu gắn ý nghĩa nguyên thủy này của thuật ngữ Media vào lĩnh vực truyền thông, chúng ta có thể hiểu Media là các loại thiết bị thông tin liên lạc như các máy thu phát sóng, điện thoại, vệ tinh hoặc các loại thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc sản xuất ra các nội dung thông tin như máy ảnh, camera, máy tính.

Tuy vậy, trên thực tế, khái niệm Media lại được hiểu rất rộng là truyền thông nói chung, mang tính chất bao trùm và thường là gắn liền với khái niệm “truyền thông đại chúng” cùng những loại hình đa dạng như báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử cũng như quan hệ công chúng. Cũng có nhiều trường hợp, đặc biệt, trong việc dịch thuật các tài liệu nước ngoài, người ta đã thường xuyên có cách dịch đánh đồng hai thuật ngữ khác nhau về bản chất là “media” và “communication” dưới một khái niệm chung là “truyền thông”.

Sử dụng khái niệm Media không thống nhất và thậm chí là thiếu vắng đi cả việc định nghĩa nó một cách khoa học không phải là một hiện tượng đặc thù chỉ có ở Việt Nam - quốc gia nhập khẩu khái niệm này từ nước ngoài. Ngay tại các cường quốc về truyền thông trên thế giới như Hoa Kỳ, CHLB Đức..., khái niệm Media ít khi được đề cập đến như một thuật ngữ khoa học, hay một đối tượng nghiên cứu đặc thù của ngành nghiên cứu truyền thông mà cũng thường chỉ được sử dụng đơn giản như một thuật ngữ trong kho từ vựng đời thường⁽¹⁾.

2. Khái niệm “Media”

Trên thế giới, khái niệm Media bắt đầu được s

dụng từ thế kỷ XVII tại châu Âu và Hoa Kỳ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và thường mang ý nghĩa là một môi trường hoặc cấu trúc trung gian mang tính truyền dẫn. Ngoài ra, cho đến nay, cũng có rất nhiều các nhóm ngành khoa học khác thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn sử dụng thuật ngữ này. Điển hình nhất kể đến được là các ngành: sư phạm học, ngôn ngữ học, lý thuyết thông tin, xã hội học, văn hóa học, triết học, nghiên cứu truyền thông...⁽²⁾.

Trong lĩnh vực Sư phạm học, thuật ngữ Media có thể được hiểu là các phương tiện hay công cụ, thiết bị phục vụ cho mục đích dạy và học. Ở đây, "media" gần như được xem là các thiết bị kỹ thuật để lưu giữ và truyền tải nội dung sư phạm, chẳng hạn như sách, vở, bảng, máy chiếu, chương trình máy tính phục vụ soạn giáo án...⁽³⁾.

Trong Ngôn ngữ học, người ta hiểu "media" trước hết là ngôn ngữ, hay chính xác hơn là một hệ thống các biểu tượng xác định⁽⁴⁾.

Đối với lĩnh vực Lý thuyết thông tin mật mã, các chuyên gia hiểu "media" là một tập hợp các ký hiệu đánh dấu⁽⁵⁾.

Các nhà Xã hội học - mà điển hình nhất là giáo sư người Mỹ Talcott Parsons, người được xem là cha đẻ của lý thuyết hệ thống xã hội học, hay Niklas Luhmann, nhà xã hội học người Đức nổi tiếng cũng theo trường phái lý thuyết hệ thống - một mặt coi "media" như là những phương tiện kỹ thuật lưu trữ và truyền tải thông tin (ví dụ như máy in, máy thu phát thanh, máy fax, điện thoại); mặt khác, họ nhấn mạnh "media" là những "cách thức tương tác xác định"⁽⁶⁾. Với Parsons, tiền, quyền lực, sức ảnh hưởng và sự gắn kết giá trị là "media" - những phương tiện tương tác mang tính xã hội⁽⁷⁾. Luhmann lại cho rằng, tiền, tình yêu, quyền lực, sự thật, nghệ thuật, pháp luật và niềm tin tôn giáo là những "phương tiện truyền thông mang tính biểu tượng phổ biến"⁽⁸⁾.

Theo những học giả này, quá trình truyền thông giữa con người với nhau về bản chất là hiện tượng tương tác và là cơ sở để cấu thành nên xã hội loài người⁽⁹⁾. Truyền thông ở đây được hiểu theo nghĩa rộng nhất, không đơn thuần chỉ là giao tiếp và trao đổi thông tin, mà là tất cả các loại hình hoạt động có chủ đích của con người. Khi các loại hoạt động này

kết hợp lại với nhau, các hệ thống xã hội sẽ được hình thành. Chẳng hạn như các hoạt động buôn bán, thương mại giữa con người với nhau là cơ sở để tạo nên hệ thống kinh tế - thị trường. Căn cứ theo lý thuyết này, cả Parsons và Luhmann đều cho rằng, "media" là những nhân tố có thể góp phần thúc đẩy và mở rộng truyền thông, hay nói cụ thể hơn là mở rộng và làm gia tăng các hoạt động xã hội của con người trong các hệ thống xã hội khác nhau⁽¹⁰⁾. Chẳng hạn, tiền là một loại hình "media" mà với nó, các hoạt động mua và bán được kích thích phát triển. Mua và bán là hai hoạt động cơ bản của hệ thống thương mại. Việc phát triển của hoạt động mua và bán đến lượt mình lại kích thích các hoạt động sản xuất của cái vật chất, là loại hình hoạt động cơ bản của hệ thống sản xuất. Tóm lại, có thể thấy rằng, thuật ngữ "media" trong Lý thuyết hệ thống xã hội được hiểu rộng hơn rất nhiều so với cách hiểu về "media" trong phần lớn các lĩnh vực khoa học khác.

Tuy vậy, trong lĩnh vực Văn hóa học - Nhân văn học, khái niệm Media lại một lần nữa được định nghĩa theo cách khác. Một mặt, các loại thiết bị kỹ thuật thông tin truyền thông như sách, máy thu thanh, máy thu hình vẫn được xem là các dạng thức khác nhau của "media". Mặt khác, các hệ thống biểu tượng như ngôn ngữ, chữ viết, hình ảnh cũng được xem là các "media" khác nhau. Bên cạnh đó, một loạt các vật dụng mang tính chất kỹ thuật cũng được xem là "media" dưới cách nhìn Văn hóa học. Một trong những đại diện tiêu biểu cho cách định nghĩa này là nhà nghiên cứu văn học và tác gia người Canada, Marshall McLuhan, tác giả của một nhận định nổi tiếng thế giới và thường xuyên được trích dẫn: "Phương tiện chính là thông điệp"⁽¹¹⁾.

Theo McLuhan, có rất nhiều thứ tồn tại quanh chúng ta, đóng vai trò là các media: ngôn từ (nói và viết), chữ số, đường phố, quần áo, tiền, đồng hồ, máy in, xe đạp, tàu hỏa, máy bay, điện thoại, máy fax, máy thu hình, máy tính và thậm chí là cả vũ khí. Rõ ràng ở đây, ta thấy rằng, không có một trật tự mang tính hệ thống nào được sử dụng để xác định hiện tượng hay sự vật nào là "media". Đường như tất cả những gì mang một hình hài vật lý cụ thể đều có thể được xem là một loại phương tiện. "Media" theo như

McLuhan là “những sự nối dài của con người”⁽¹²⁾, hay nói cụ thể là sự mở rộng mang tính kỹ thuật đối với các giác quan và cơ thể người nói chung⁽¹³⁾. Các phương tiện kỹ thuật đã thay đổi một cách mạnh mẽ nhận thức cũng như toàn bộ nền văn hóa của loài người, bởi, lẽ chúng đã mở ra những tầm nhìn cũng như những cơ hội hoạt động mới cho tất cả chúng ta⁽¹⁴⁾. Chẳng hạn, các loại hình phương tiện giao thông như xe đạp, xe gắn máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay (tất cả đều được McLuhan xem là các media) đã cho phép con người vượt qua các khoảng cách về không gian cũng như thời gian mà nếu không có chúng, chúng ta sẽ không có cách nào vượt qua được. Rồi các loại thiết bị thông tin truyền thông như điện thoại, máy thu hình, radio, cũng đem đến cho chúng ta sự mở rộng nhận thức tương tự. Bên cạnh sự mở rộng, McLuhan cũng nhấn mạnh đến sự “cắt đứt” trong nhận thức của con người. Ở đây, sự “cắt đứt” được hiểu là sự giảm thiểu những năng lực tự nhiên của con người. Chính những tiến bộ khoa học kỹ thuật đã ảnh hưởng sâu sắc đến cơ thể sinh học cũng như cuộc sống của con người⁽¹⁵⁾.

Trên cơ sở của việc đánh giá rất cao vai trò, tác động của các tiến bộ kỹ thuật đối với nhận thức và văn hóa của xã hội loài người, McLuhan đã đi đến một kết luận mang tính kinh điển và thường được trích dẫn “Phương tiện chính là thông điệp”. Với nhận xét này, tác giả muốn nhấn mạnh rằng, nội dung của thông tin chúng ta muốn chia sẻ không thực sự quan trọng bằng thông qua phương tiện nào (hình thức nào) mà chúng ta chia sẻ nội dung đó. Hình thức truyền đi thông điệp chịu sự quyết định của khả năng của các phương tiện kỹ thuật, hay nói cách khác, chính các phương tiện kỹ thuật là thông điệp. Theo McLuhan, các phương tiện kỹ thuật là một dạng ẩn dụ cho nhận thức của con người. Nhận thức về bản chất chịu sự chi phối chủ đạo của các loại hình phương tiện kỹ thuật. Sự chi phối này độc lập với bất cứ nội dung thông tin cụ thể (thông điệp) nào mà con người muốn tiếp nhận⁽¹⁶⁾. Tuy vậy, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, ảnh hưởng mà tác giả đề cập đến là những ảnh hưởng mang tính phổ quát văn hóa - xã hội chứ không phải là ảnh hưởng đến từng cá nhân cụ thể trong xã hội.

Trong mối liên hệ với lĩnh vực nghiên cứu truyền thông nói riêng và các hoạt động truyền thông đại chúng nói chung, lát cắt nghiên cứu của Marshall McLuhan đã tạo ra tiếng vang và sự chú ý về mặt học thuật khi mà từ lâu, việc nghiên cứu về các phương tiện truyền thông dưới góc độ vĩ mô về lịch sử văn hóa không được chú ý đến nhiều. Tuy nhiên, tác giả đã không nêu một định nghĩa rõ ràng hay thậm chí là một hệ thống định nghĩa khoa học cho khái niệm “Media”.

3. Định nghĩa Media trong nghiên cứu truyền thông

Từ góc độ của ngành nghiên cứu truyền thông, “media” được xét đến không phải là tất cả các loại phương tiện mà chỉ có những phương tiện nào phục vụ cho quá trình truyền thông mới là đối tượng nghiên cứu chính. Cách giới hạn này về cơ bản giống như cách tiếp cận của McLuhan, khi mà chỉ có các phương tiện mang tính kỹ thuật có tác dụng hỗ trợ nhận thức của con người được xem xét nghiên cứu.

Truyền thông được định nghĩa là một loại hình hoạt động đặc thù mang tính tương tác biểu tượng của con người⁽¹⁷⁾. Tương tác biểu tượng ở đây được hiểu là một quá trình trao đổi các ký hiệu, biểu tượng mà trong đó có mã hóa một thông tin cụ thể nào đó. Các thông tin này sẽ phải được giải mã khi các ký hiệu được truyền đi và sau đó là được tiếp thu đầy đủ⁽¹⁸⁾. Quá trình chuyển các ký hiệu, biểu tượng như vậy đòi hỏi phải vượt qua những khoảng không gian và thời gian xác định. Từ đây, Harry Pross, giáo sư nghiên cứu truyền thông người Đức, đã đưa ra một cách định nghĩa về “media”: media được hiểu là “phương tiện cho mục đích”, là tất cả các nhân tố có chức năng làm cầu nối đảm bảo cho thông tin được mã hóa trong các ký hiệu, biểu tượng, rồi được truyền đi, tiếp nhận và giải mã một cách thông suốt trong không gian và qua thời gian⁽¹⁹⁾.

Căn cứ theo cách định nghĩa này của Harry Pross Klaus Beck - cũng là một giáo sư ngành nghiên cứu truyền thông người Đức - đã phân chia các phương tiện truyền thông thành hai nhóm cơ bản, đó là các phương tiện tác động nhận thức và các phương tiện vật chất hỗ trợ⁽²⁰⁾.

Các phương tiện nhận thức, trước hết tác động

vào các giác quan của con người. Chỉ có nhờ các giác quan, con người mới có thể tiếp nhận các ký hiệu, biểu tượng trong quá trình truyền thông. Ứng với các giác quan là các loại hình đối tượng nhận thức, mà quan trọng nhất là ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh và các dạng kết hợp của các loại hình này. Chúng được xem là các dạng phương tiện truyền thông cơ bản, tác động đến thính giác và thị giác. Ngoài ra, cũng có những kênh nhận thức khác là vị giác, khứu giác hay xúc giác. Tuy nhiên, việc tác động đến các giác quan này khó diễn ra trong các hoạt động truyền thông đại chúng, mà thường chỉ diễn ra trong các giao tiếp cá nhân.

Đối với các phương tiện vật chất hỗ trợ, người ta phân chia thành hai dạng chính là các loại phương tiện lưu trữ và các loại phương tiện truyền dẫn. Chúng có thể thuần túy là sản phẩm của tự nhiên, mà cũng có thể là một dạng thiết bị mang tính kỹ thuật nhân tạo. Với loại phương tiện lưu trữ, ta có thể thấy những phương tiện thuần túy được tìm thấy trong tự nhiên như đá, gỗ, tre..., nhưng cũng có những phương tiện do con người tạo ra với những cấp độ phức tạp về mặt công nghệ rất khác nhau, từ giấy cho đến con chip máy tính. Phương tiện truyền dẫn thuần túy mang tính tự nhiên dễ nhận ra nhất chính là môi trường xung quanh ta, trong đó quan trọng nhất là không khí và nước. Phương tiện truyền dẫn kỹ thuật do con người tạo ra thì ngày càng đa dạng, tinh vi và phức tạp, bao gồm các loại dây cáp, máy in, thiết bị viễn thông, máy điện thoại, máy fax, máy tính, máy phát thanh - phát hình, máy thu thanh - thu hình....

Ngày nay, trong xã hội hiện đại, vai trò của các phương tiện kỹ thuật được đề cao hơn bao giờ hết. Nhờ vào những phương tiện nhân tạo này mà con người có thể thúc đẩy hoạt động truyền thông phát triển mạnh mẽ không ngừng. Tuy nhiên, nếu chỉ xem xét các "media"/ phương tiện này trên bình diện các thiết bị máy móc đơn lẻ, chúng ta sẽ không thể lý giải được vai trò và chức năng của chúng đối với hoạt động truyền thông của xã hội loài người. Chính vấn đề này đã đặt ra yêu cầu phải tìm đến một cách định nghĩa mở rộng đối với khái niệm "Media". Và, người đưa ra định nghĩa mới này là một giáo sư người Thụy Sĩ, ông Ulrich Saxer.

Theo Saxer: "Phương tiện trước tiên là những kênh truyền thông, mà các kênh này có vai trò truyền tải đi các hệ thống ký hiệu được nén với những dung lượng khác nhau. Thứ hai, phương tiện là những tổ chức, tức là những hệ thống xã hội có vai trò thỏa mãn một mục đích cụ thể nào đó, vì chỉ có như vậy thì các phương tiện kỹ thuật mới được tận dụng hiệu quả. Thứ ba, vì truyền thông thông qua các phương tiện là kết quả của các bước tạo lập, chuẩn bị và đón nhận cho nên bản thân các phương tiện sẽ tạo nên một hệ thống phức tạp, với các cấp độ khác nhau. Thứ tư, vì quá trình truyền thông thông qua các phương tiện có tác động rộng khắp toàn xã hội, nó sẽ mang các chức năng cụ thể nhất định đối với chính xã hội. Và cuối cùng, để các chức năng bao trùm này có thể được thực hiện một cách tốt nhất, các phương tiện sẽ được gắn kết vào một hệ thống quy định mang tính xã hội, tức là chúng sẽ được thể chế hóa"⁽²¹⁾

4. Phân tích định nghĩa mở rộng về Media

Theo như cách định nghĩa của Saxer, khái niệm media sẽ không chỉ đơn thuần bao gồm là các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho truyền thông, mà còn là các tổ chức các thể chế và cuối cùng là các hệ thống xã hội.

"Media" dưới góc độ kỹ thuật

Cùng chia sẻ góc nhìn với các nhà khoa học khác trong lĩnh vực Nghiên cứu truyền thông, Ulrich Saxer trước tiên cũng xác định thuật ngữ "Media" trong truyền thông bao hàm các phương tiện mang tính chất kỹ thuật phục vụ cho quá trình tương tác của "các hệ thống ký hiệu". Chúng đóng vai trò truyền tải, mở rộng các nội dung thông tin đến với công chúng, chẳng hạn như báo in, máy thu phát sóng radio, máy thu hình.

"Media" như là các tổ chức

Việc chỉ phát triển các công nghệ thông tin liên lạc mang tính chất kỹ thuật sẽ là không đủ cho chúng ta có thể hoàn toàn sử dụng các phương tiện truyền thông. Để có thể tiến hành một cuộc gọi điện thoại hay xem truyền hình, bên cạnh các thiết bị kỹ thuật như điện thoại hay máy thu hình, một tổ chức duy trì sự kết nối và vận hành của những thiết bị đó - trong ví dụ ở đây là tổng đài của một công ty viễn thông và đài truyền hình - là nhu cầu bắt buộc phải có.

Chính vì vậy, khi nói đến "Media" ngày nay, cái mà mọi người đều hình dung ra ban đầu là các tập đoàn truyền thông (Media Corp), sở hữu các đài phát thanh, đài truyền hình, nhà xuất bản... Các đơn vị này, về bản chất đều là các tổ chức khác nhau, chịu trách nhiệm và có khả năng vận hành các thiết bị, phương tiện kỹ thuật thông tin liên lạc.

Cũng như tất cả các mô hình tổ chức khác, các tổ chức truyền thông đều có mục đích hoạt động của riêng mình và các hoạt động nhằm đạt được mục đích hướng tới đều buộc phải tuân theo một hệ thống các quy định và các luật nhất định. Bên cạnh đó, các tổ chức truyền thông cũng có cấu trúc riêng của mình.

"Media" như là các thể chế

Thể chế được hiểu là một hệ thống các quy định/luật tồn tại một cách bền vững, lâu dài. Các quy định/hoạch luật này sẽ xác định rõ phạm vi hoạt động của các cá thể/nhóm cá thể trong tổ chức và thông qua đó giải quyết được các vấn đề về hoạt động mang tính thường nhật. Các thể chế có thể được xem là các cấu trúc, mà với nó, hoạt động của mỗi một người/nhóm người có thể được tạo điều kiện hoặc bị giới hạn lại⁽²²⁾.

"Media" như là hệ thống xã hội

Khi đưa ra thuật ngữ hệ thống xã hội, Ulrich Saxer muốn xem xét đến khái niệm Media trên bình diện vĩ mô nhất. Theo thuyết hệ thống được xây dựng bởi Niklas Luhmann, một hệ thống xã hội là một tập hợp những thành tố riêng biệt liên kết với nhau theo một quy luật nhất định nào đó nhằm thực hiện một chức năng cụ thể đối với xã hội. Khi xét đến một hệ thống, người ta muốn xem một thành tố cụ thể thuộc về hay không thuộc về hệ thống (khác với việc khi xét đến một thể chế, người ta muốn xem một hành động cụ thể nào đó là đúng hay sai với quy định/luật)⁽²³⁾. Như vậy, khi khẳng định "Media" là một hệ thống xã hội cũng có nghĩa là, ta sẽ xét xem một loại hình truyền thông cụ thể nào đó có thuộc về hệ thống hay không.

Trong nghiên cứu truyền thông, khái niệm Hệ thống truyền thông (Media System) luôn gắn với một quốc gia cụ thể, và các hệ thống này sở hữu những đặc điểm khác biệt. Daniel Hallin và Paolo Mancini, trong tác phẩm nổi tiếng "So sánh các hệ thống truyền thông"⁽²⁴⁾, đã so sánh hệ thống truyền thông của 18 quốc gia

phương Tây với nhau và sau đó đưa ra 3 mô hình chính tập hợp những đặc điểm chung của các nhóm nước trong số 18 quốc gia này: Mô hình Địa Trung Hải mang tính "phân cực - đa nguyên" (bao gồm các quốc gia như Ý, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha...), mô hình Bắc Âu mang tính dân chủ - hợp tác" (đại diện cho mô hình này là Đức, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan...) và mô hình Anglo-lô Sác-xông mang tính "tự do" (với các đại diện Hoa Kỳ, Anh, Canada)□

(1), (3), (4), (5), (6), (19), (20) Xem: Beck, Klaus (2007): Kommunikationswissenschaft, Nxb. UVK Verlagsgesellschaft mbH, Konstanz, tr.73, 74, 78.

(2) Xem: Burkart, Roland (2002): Was ist Kommunikation? Was sind Medien?, tr.63 Trong: Neverla, Irene/Grittmann, Elke/Pater, Monika (Tổng hợp): Grunlagentexte zur Journalistik. Nxb. UVK Verlagsgesellschaft mbH, Konstanz, 2002, tr. 52-72.

(7) Parsons, Talcott. Sozialstruktur und die symbolischen Tauschmedien. Trong: Pias, Claus; Vogl, Joseph; Engell, Lorenz u.a. (Tổng hợp): Kursbuch Medienkultur. Die maßgeblichen Theorien von Brecht bis Baudrillard. Deutsche Verlagsanstalt, Stuttgart 2000

(8) Luhmann, Niklas: Die Unwahrscheinlichkeit der Kommunikation (1981), trích theo: Pias, Claus; Vogl, Joseph; Engell, Lorenz u.a. (Hg.): Kursbuch Medienkultur. Die maßgeblichen Theorien von Brecht bis Baudrillard. Deutsche Verlagsanstalt, Stuttgart 2000, tr.55.

(9) Theo Luhmann. "Xã hội không phải được hình thành từ con người mà hình thành từ quá trình truyền thông giữa con người với nhau"

(10) Theo Lý thuyết hệ thống, trong Xã hội, có rất nhiều các hệ thống khác nhau. Mỗi một hệ thống có một cấu trúc riêng biệt và những chức năng nhất định để đáp ứng các nhu cầu do xã hội đặt ra. Có những hệ thống thường được kể đến trong các công trình nghiên cứu khoa học: hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật, hệ thống kinh tế, hệ thống văn hóa...

(11) Nguyên văn tiếng Anh: "The Medium is the message".

(12) Nguyên văn tiếng Anh: "Extensions of Man".

(13), (14), (15), (16) Xem: McLuhan, H. Marshall H (1964): Understanding Media: the Extensions of Man, Nxb. McGraw-Hill, New York

(17), (18) Xem: Burkart, Roland (2002): Was ist Kommunikation? Was sind Medien?, tr.70. Trong: Neverla, Irene/Grittmann, Elke/Pater, Monika (Tổng hợp): Grunlagentexte zur Journalistik. Nxb. UVK Verlagsgesellschaft mbH, Konstanz, 2002, tr.52-72.

(21) Xem: Saxer, Ulrich: Grenzen der Publizistikwissenschaft. Trong: Publizistik, Số 04 năm 1980, tr.532.

(22) Xem: Jaren, Otfried/Donges, Patrick (2011): Politische Kommunikation in der Mediengesellschaft. Eine Einführung. Xuất bản lần 3 có chỉnh sửa. Nxb. VS Verlag für Sozialwissenschaften, tr. 83.

(23) Xem: Willke, Helmut (1993): Systemtheorie. Eine Einführung in die Grundprobleme der Theorie sozialer Systeme. Xuất bản lần 4 có chỉnh sửa. Stuttgart, tr.68.

(24) Tiếng Anh: Comparing Media Systems.